

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 232/2021/HS-ST

Ngày 30 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phú Tra

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng

Ông Tạ Văn Đài

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trừu A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 240/2021/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Như K, sinh năm: 1979 tại Lâm Đồng; nơi thường trú: Ấp HB, xã DH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị B; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ tên Nguyễn Thị Hồng D, có 04 người con, con lớn sinh 2009, con nhỏ sinh 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Như K và chị Hoàng Thị Hồng V (sinh năm: 1980, trú tại: phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa) có quan hệ họ hàng với nhau. Vào khoảng giữa năm 2020, K nhiều lần vay tiền của chị V để có vốn làm ăn với

tổng số tiền tính đến tháng 8/2020 là 1.400.000.000 đồng (việc vay mượn tiền giữa K với chị V không lập giấy tờ). Đến hạn trả nợ, chị V nhiều lần yêu cầu K trả tiền nhưng K xin khất nợ vì chưa có tiền. Vào thời gian này, K lên mạng xã hội Facebook đăng quảng cáo làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (CNQSDĐ) trong đó có số điện thoại của người làm nên K đặt làm 01 giấy CNQSDĐ giả có thông tin giống với giấy CNQSDĐ số CQ 579861 (tờ: 09, thửa 51, diện tích 4623.4 m², địa chỉ tại xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom mà K đứng tên, đang dùng để thế chấp tại ngân hàng chưa xóa thế chấp) với giá là 8.000.000 đồng, mục đích đưa cho chị V giấy CNQSDĐ giả này để chị V yên tâm cho K kéo dài thời hạn trả nợ. Khoảng 01 tuần sau, K nhận được giấy CNQSDĐ đất giả số CQ 579861 do một người chuyển hàng thuê (không rõ nhân thân, lai lịch) chuyển đến. Đến đầu năm 2021, do thiếu vốn làm ăn, K tiếp tục mượn thêm chị V 1.300.000.000 đồng, chị V yêu cầu K giao giấy tờ đất để làm tin thì K đồng ý và thỏa thuận tới tháng 4/2021 sẽ trả hết tiền cho chị V. Ngày 08/01/2021, Nguyễn Như K và chị Nguyễn Thị Hồng D (là vợ K) đã ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 51, tờ bản đồ số 9, địa chỉ xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom, giấy CNQSDĐ số CQ 579861 (sổ giả do K mua hồi tháng 8/2020) cho chị V tại Văn phòng công chứng Vũ Văn C có trụ sở tại xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 15/3/2021, chị V mang hồ sơ chuyển nhượng thửa đất trên đến xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom để làm thủ tục sang tên thì cán bộ xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom khi thụ lý hồ sơ trên, nghi vấn Giấy CNQSDĐ số CQ579861 có trong hồ sơ chuyển nhượng giữa K và chị V là giả nên đã chuyển cho Công an xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom để tiến hành xác minh.

Công an xã Đông Hòa lập hồ sơ ban đầu, thu giữ vật chứng gồm 01 Giấy CNQSDĐ số CQ 579861 (nghi giả), 01 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 45, quyền số - TP/CC-SCC/HĐGD, 01 tờ khai thuế sử dụng đất chuyển Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom thụ lý theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã Trung cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai giám định chữ ký và hình dấu đối với 01 giấy CNQSDĐ đất số CQ 579861 đã thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số: 1167/KLGD-PC09 ngày 22/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

“1. Hình dấu tròn Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Đồng Nai, Văn Phòng Đăng Ký Đất Đai T. Đồng Nai - Chi Nhánh Trảng Bom và Văn Phòng Đăng Ký Đất Đai - Sở Tài Nguyên và Môi Trường T. Đồng Nai trên tài liệu

nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với hình dấu tròn Sở Tài Nguyên Và Môi Trường Tỉnh Đồng Nai, Văn Phòng Đăng Ký Đất Đai T. Đồng Nai – Chi Nhánh Trảng Bom và Văn Phòng Đăng Ký Đất Đai - Sở Tài Nguyên và Môi Trường T. Đồng Nai tương ứng trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M12) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký mang tên Trần Hữu Phước, Nguyễn Văn Thành và Lê Thanh Tuấn trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký mang tên Trần Hữu Phước, Nguyễn Văn Thành và Lê Thanh Tuấn tương ứng trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M12) không phải do cùng một người ký ra.” (thể hiện tại các bút lục: 61-65, 68-69).

Ngày 18/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Như K về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” để điều tra theo quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, Nguyễn Như K khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với chị Nguyễn Thị Hồng D (vợ của K) khai nhận: Thừa đất số thửa đất số 51, tờ bản đồ số 9 xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom theo giấy CNQSDĐ số CQ 579861 thuộc quyền sử dụng của vợ chồng K, D. Do K thường xuyên tiến hành các hoạt động thế chấp Giấy CNQSDĐ để vay vốn chăn nuôi heo nên K trực tiếp đứng tên nhận chuyển nhượng thửa đất trên để tiện trong việc giao dịch làm ăn. Ngày 08/7/2020, chị D cùng K ký Hợp đồng thế chấp bất động sản (Giấy CNQSDĐ số CQ 579861) cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Nam Đồng Nai, sau đó các giao dịch đáo hạn ngân hàng hoặc xóa thế chấp... tại Ngân hàng đều do K trực tiếp thực hiện và ký kết nên chị V không biết việc K còn thế chấp Giấy CNQSDĐ trên tại Ngân hàng hay không. Ngày 08/01/2021, khi K sử dụng 01 Giấy CNQSDĐ đất số CQ579861 để ký Hợp đồng chuyển nhượng đất cho chị V thì chị D cho rằng Giấy CNQSDĐ này là do K đã xóa thế chấp tại Ngân hàng để thực hiện chuyển nhượng cho chị V nên chị D tham gia ký, bản thân chị D không biết Giấy CNQSDĐ được K đưa ra thực hiện ký Hợp đồng chuyển nhượng là giả, giấy giả này do đâu mà K có thì chị D không biết (Thể hiện tại các bút lục: 72-111, 120-123, 141-154).

- Vật chứng, đồ vật tài liệu trong vụ án:

+ Đối với 01 giấy CNQSDĐ số CQ 579861 (tài liệu giả) hiện được niêm phong, 01 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 45,

quyền số -TP/CC-SCC/HĐGD, 01 tờ khai thuế sử dụng đất, 01 tờ khai thuế sử dụng đất chuyên vào hồ vụ án.

+ Đối với 01 ĐTDĐ Iphone 5 (sim số 0964.372.116) K sử dụng để đặt mua Giấy CNQSDĐ giả, quá trình sử dụng bị rớt hỏng nên đã vứt bỏ nên không thu hồi được.

- Về dân sự:

Đối với số tiền vay 2.700.000.000 (Hai tỷ bảy trăm triệu đồng) K mượn chị V để làm ăn và việc K lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo giấy CNQSDĐ số CQ 579861 cho chị V nhằm mục đích kéo dài thời gian trả nợ. Tuy hành vi của K có sự gian dối nhưng không có mục đích chiếm đoạt. Hiện K đã trả hết tiền cho chị V nên hành vi của K không cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chị V không có yêu cầu, không thắc mắc, khiếu nại gì về sau.

Tại Cáo trạng số: 245/CT-VKS-TB ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị can Nguyễn Như K về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt bị cáo Nguyễn Như K từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Đối với 01 giấy CNQSDĐ số CQ 579861 (tài liệu giả) hiện được niêm phong, 01 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 45, quyền số -TP/CC-SCC/HĐGD, 01 tờ khai thuế sử dụng đất chuyển vào hồ vụ án.

Đối với chị Nguyễn Thị Hồng D không biết giấy CNQSDĐ số CQ 579861 là giả khi ký kết Hợp đồng chuyển nhượng tại Văn phòng công chứng Vũ Văn C nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom không xử lý là có căn cứ.

Đối với trang facebook, Zalo và số điện thoại và người đã bán giấy CNQSDĐ số CQ 579861 giả cho K thì hiện K không còn lưu giữ, không nhớ

thông tin nên Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom tiếp tục tách ra làm rõ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Các quyết định tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Như K thống nhất và phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, kết luận giám định, lời khai của người người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 08/01/2021, tại Văn phòng Công chứng Vũ Văn Cửa tại xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Như K có hành vi sử dụng 01 giấy CNQSDĐ đất số CQ 57986 (là giấy tờ giả, có số tờ: 09, thửa 51, diện tích 4623.4 m², địa chỉ tại xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom) để thực hiện việc ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất cho chị Hoàng Thị Hồng V nhằm mục đích làm cho chị V tin tưởng để kéo dài thời hạn trả nợ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của cơ quan Nhà nước và các tổ chức khác. Do đó, bị cáo Nguyễn Như K đã phạm vào tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo

không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con nhỏ.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy CNQSDĐ số CQ 579861 (tài liệu giả) hiện được niêm phong, 01 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 45, quyền số -TP/CC-SCC/HĐGD, 01 tờ khai thuế sử dụng đất lưu vào hồ vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để được chăm sóc con còn nhỏ.

[7] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như K phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như K 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Như K cho Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai là nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 giấy CNQSDĐ số CQ 579861 (tài liệu giả) hiện được niêm phong, 01 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 45, quyền số -TP/CC-SCC/HĐGD, 01 tờ khai thuế sử dụng đất lưu vào hồ vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Như K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3);
Mẫu 27-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Phú Tra